

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:129/2023/HS-ST
Ngày 04-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/HSST ngày 13/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST – HS ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phương Thị Lan Q**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 01, ngõ 98, đường C, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Bố: Phương Á, sinh năm 1940 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1942; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng: Đồng Văn V, sinh năm 1960; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Anh T, sinh năm 2006 (Đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*** Đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Anh T:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

2. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1985

Đại diện theo ủy quyền của anh T, chị D: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Ông Đồng Văn V, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 01, ngõ 98, đường C, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2023, Phương Thị Lan Q, sinh năm 1965 ở số 01, ngõ 98, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Anggel BKS 98F6 – 5704 đi trên đường Trần Quang Khải 7 mục đích đến chợ H, phường T, thành phố Bắc Giang để mua bán hoa quả. Q không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khi Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Trần Quang Khải 7 với đường Trần Quang Khải và đường dân sinh hướng đi trường tiểu học Nam Hồng, phường T, thành phố Bắc Giang thì lúc này có Nguyễn Anh T, sinh năm 2006, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đang điều khiển xe mô tô BKS 98B2-113.24 di chuyển trên đường Trần Quang Khải theo hướng từ cầu vượt Xương Giang đi cầu Bến Hướng. T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Thời điểm này tại lề đường bên phải đường Trần Quang Khải có xe ô tô BKS 98C-201.39 do Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987 ở Thôn P, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang dừng đỗ, đầu xe hướng đi cầu Bến Hướng. Anh T đi vào quán cafe gần đó để thu tiền ga của khách.

Lúc này, Qđiều khiển xe mô tô di chuyển từ đường Trần Quang Khải 7 đi cắt ngang qua đường Trần Quang Khải mục đích để đi sang đường dân sinh. Khi Qđi gần hết đường Trần Quang Khải, còn cách vỉa hè đường khoảng 2m để sang đường dân sinh thì anh T điều khiển xe mô tô đi đến. Hai xe mô tô va chạm với nhau. Phần bánh trước xe mô tô do Qđiều khiển va chạm với phần bánh trước xe mô tô do anh T điều khiển. Sau khi va chạm, xe mô tô BKS 98F6 – 5704 bị đổ trên mặt đường, Qngã ra đường và bị thương nhẹ. Xe mô tô BKS 98B2-113.24 do anh T điều khiển tiếp tục lao về phía trước rồi đổ văng rê trên mặt đường, anh T bị ngã khỏi xe và bị va đập đầu vào sườn phía trước khung sàn xe bên trái xe ô tô BKS 98C-201.39 đỗ ở lề đường. Hậu quả làm anh T bị thương nặng được người dân đi đường đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng sau đó bị chết.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Phương Thị Lan Q, Nguyễn Văn Th đều là 00mg/l khí thở; Nguyễn Anh T 00mg/dl.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã tư đường Trần Quang Khải - đường Trần Quang Khải 7 - đường đi Trường tiểu học Nam Hồng thuộc địa phận phường T, thành phố Bắc Giang.

Đường Trần Quang Khải là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 15m.

Đường Trần Quang Khải 7 là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6,5m.

Đường đi Trường Tiểu học Nam Hồng là đường hai chiều, mặt đường được trải bê tông bằng phẳng rộng 3m.

Ký hiệu: (1) Xe mô tô biển số 98F6-5704; (2), (3) Vết cày xước; (4) Chất màu nâu đỏ (nghi máu); (5) Xe mô tô biển số 98B2-113.24.

Chọn cột điện số 9/48 nằm trên vỉa hè bên phải đường Trần Quang Khải và mép đường Trần Quang Khải lần lượt là điểm mốc và mép đường chuẩn.

Bên phải, bên trái đường Trần Quang Khải được tính từ đường Trần Nguyên Hãn đi cầu Bến Hướng.

(1) là vị trí xe mô tô biển số 98F6-5704 đổ bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2,9m. Tâm trục bánh sau cách điểm mốc và mép đường chuẩn lần lượt là 4,5m và 2,4m.

(2) là vị trí vết cày xước để lại trên mặt đường, có chiều hướng Đông Nam- Tây Bắc, kéo dài đến vị trí xe (1) đổ, kích thước (3,85x0,4)m. Điểm đầu vết cách mép

đường chuẩn 5m và trùng với mép trái đường đi tiểu học Nam Hồng (hướng đi trường tiểu học Nam Hồng đi đường Trần Quang Khải).

(3) là vị trí vết cày xước mặt đường có chiều hướng Đông Nam – Tây Bắc, kéo dài đến vị trí xe mô tô biển số 98B2-113.24 đổ, kích thước (27,6 x 1,1)m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn và tâm trục bánh trước xe (1) lần lượt là 4,1m và 4,2m.

(4) là vị trí chất màu nâu đỏ (nghi máu) để lại trên mặt đường, kích thước (2 x 0,4)m. Tâm vết cách mép đường chuẩn và tâm trục bánh trước xe (1) lần lượt là 1,4m và 24,8m.

(5) là vị trí xe mô tô biển số 98B2-113.24 đổ bên phải nằm trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,1m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn và tâm trục bánh trước xe (1) lần lượt là 0,8m và 32,1m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 98B2-113.24

Gãy khuyết tay phanh bên phải, tại vị trí cam dầu phanh có nhiều vết mài sát kim loại bám dính bụi đất kích thước (10 x 6)cm.

Ốp nhựa đầu xe bên phải có nhiều vết mài sát nhựa bám dính bụi đất kích thước (18 x 15)cm.

Góc phải đèn pha trước có vết mài sát nhựa bám dính bùn đất kích thước (9 x 4)cm. Góc phải thanh kim loại phía trước đầu xe (dạng giá đỡ giỏ xe) có vết mài sát kim loại bám dính bùn đất kích thước (5 x 2,5)cm.

Đế chân trước bên phải cong chùn theo hướng từ trước về sau, đầu ngoài có vết mài sát kim loại, rách cao su kích thước (2,5 x 2,5)cm.

Mặt ngoài ống xả bên phải có nhiều vết mài xước kim loại bám dính bùn đất kích thước (38 x 4)cm. Đầu ngoài tay nắm phải có vết mài sát kim loại bám dính bùn đất kích thước (3 x 4)cm.

Mặt ngoài má lốp trước bên trái tại vị trí gần nhất cách chân van 31cm theo chiều kim đồng hồ vết mài sát cao su sạch bụi kích thước (14 x 3)cm.

Mặt ngoài lỗ máy bên trái vết mài sát kim loại sạch bụi bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (7 x 2,5)cm.

Cần số tiến cong chùn kim loại hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, mặt trước đế chân trước bên trái, tại vị trí sát đầu ngoài vết mài sát cao su sạch bụi kích thước (1,5 x 1,5)cm. Gãy khuyết đế chân sau bên phải.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 98F6-5704

Giương chiếu hậu bên phải xoay tự nhiên từ sau về trước, từ phải sang trái. Đầu ngoài tay nắm phải có vết mài sắt kim loại kích thước (2,5 x 3,5)cm.

Giỏ xe góc bên phải tại vị trí cách đất là 77cm có vết rách, thùng, bệ mốp kim loại hướng từ ngoài vào trong, từ sau về trước kích thước (31 x 15)cm.

Mặt ngoài má lốp trước bên phải tại vị trí đối diện chân van có vết mài sắt cao su sạch bụi kích thước (22 x 3)cm. Tại vị trí tương ứng vết má lốp có vết mài sắt kim loại trên vành xe bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (11 x 1,5)cm.

Đề chân trước bên phải cong chùn hướng từ trước về sau, đầu ngoài có vết mài sắt kim loại bám dính bụi đất kích thước (1,5 x 1,5)cm.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số 98C-201.39

Mặt ngoài khung sàn xe bên trái tại vị trí thấp nhất cách đất 77cm, cách tâm trục bánh trước bên trái 71cm có vết mài sắt kim loại, sạch bụi hướng từ sau về trước bề mặt bám dính mô cơ thể kích thước (26 x 9)cm.

Thanh chắn gầm xe bên trái tại vị trí gần nhất cách đất 63cm, cách tâm trục bánh trước 72cm có nhiều vết kim loại mài sắt sạch bụi kích thước trên diện (33 x 20)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Anh T

- Khám ngoài: Thể trạng phát triển bình thường, chiều dài tử thi 162cm, đang trong giai đoạn cứng xác. Vùng đỉnh chẩm phải có vết thương bờ mép nham nhở, tụ máu, sâu đến xương, kích thước (19 x 1,5)cm. Vùng thái dương phải trợt da kích thước (5 x 4)cm. Hai tai chảy máu màu đỏ. Vùng mặt phải có đám trợt da kích thước (15 x 11)cm. Gãy xương gò má cung tiếp bên phải, gò má trái có vết trợt da kích thước (2,5 x 1,5)cm. Dọc xương hàm trái có vết trợt da kích thước (12 x 3)cm. Cổ phải có vết trợt da kích thước (12 x 4)cm.

Tay phải: Mu bàn tay phải có vết trợt da kích thước (1,5 x 1)cm. Đốt 3 ngón 4 bàn tay phải trợt da kích thước (0,5 x 0,3)cm, đốt 3 ngón 5 bàn tay phải có vết trợt da kích thước (0,5 x 0,3)cm.

Tay trái: Mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, cổ tay trái, bàn ngón tay trái có nhiều vết trợt da trên diện (25 x 10)cm.

Chân phải: Gối phải có vết trợt da kích thước (11 x 9)cm.

Chân trái: Gối trái có vết trợt da kích thước (3 x 2)cm. Ngón 1 bàn chân trái có vết trợt da kích thước (1 x 1)cm. Vết thương khuyết một phần móng ngón 1 bàn chân trái kích thước (1,5 x 1)cm.

Kiểm tra kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

- Mô tử thi: Mở rộng vết thương vùng đỉnh chẩm phải thấy vỡ sập xương sọ vùng trán thái dương đỉnh chẩm phải kích thước (14 x 8)cm, qua diện vỡ xương thấy tổ chức não dập nát lẫn máu thoát ra ngoài.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Anh T.

- Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 44/59/23/ĐC ngày 06/01/2023 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận:

Trong mẫu máu Nguyễn Anh T gửi giám định ngày 03/01/2023 không tìm thấy các chất độc.

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 4519/23/GDPY ngày 02/02/2023 của Trung tâm Pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

Nguyễn Anh T chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ, dập não do tai nạn giao thông.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết của vụ tai nạn giao thông, giám định mẫu mô cơ thể bám dính trên khung sàn xe ô tô biển số 98C-201.39.

- Bản kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1- Dấu vết trượt xước cao su, kim loại, sạch bụi đất, bám dính chất màu đen (dạng cao su), hướng từ tâm trục ra mặt lẫn ở bên phải vành và má bên phải lốp bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 (ảnh số 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất ở má bên trái lốp bánh trước và dấu vết mài trượt kim loại, dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài bên trái lốc máy của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 113.24 (ảnh số 9, 14 bản ảnh khám phương tiện). Vị trí va chạm đầu tiên trên hai phương tiện, trong tư thế đứng.

2- Dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột, đá) ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 gồm: Cản gương chiếu hậu, đầu tay nắm và đế chân trước (ảnh 5, 6, 11 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 đổ nghiêng phải văng, trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 2.

Dấu vết trượt xước nhựa, cao su, kim loại, bám dính đất ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 gồm: Tay nắm, tay phanh, ốp nhựa đầu xe, đế chân trước và ống xả (ảnh số 5, 6, 7, 10, 12, 13 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do

va chạm với vật tày cứng có bề mặt không nhẵn như mặt đường tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 đổ nghiêng phải văng, trượt trên mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3.

3- Dấu vết trượt xước kim loại, sạch bụi đất, bám dính tổ chức mô hướng từ sau ra trước ở mặt dưới bên trái thành thùng của xe ô tô biển kiểm soát 98C – 201.39 (ảnh số 5, số 6 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với cơ thể người (như cơ thể anh Nguyễn Anh T) tạo nên. Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường do xe ô tô biển kiểm soát 98C – 201.39 di chuyển khỏi hiện trường.

4- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 2, số 3 (ảnh số 7, 8 bản ảnh khám nghiệm hiện trường), không đủ căn cứ xác định thuộc chiều phương tiện chuyển động bên phải hay bên trái theo hướng đường Trần Nguyên Hãn đi cầu Bến Hướng.

5- Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 113.24 chuyển động theo hướng đường Trần Nguyên Hãn đi Cầu Bến Hướng, xe mô tô biển kiểm soát 98F6 – 5704 chệch chéo hướng từ trái qua phải theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 113.24.

5- Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

- Bản kết luận giám định số 57/23/TC-ADN ngày 11/01/2023 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận:

ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (tổ chức mô cơ thể bám dính tại mặt ngoài khung sườn xe ô tô bên trái, biển kiểm soát 98C – 201.39) trùng khớp hoàn toàn với ADN của mẫu máu so sánh của tử thi Nguyễn Anh T ký hiệu M2 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Cơ quan đã thu giữ, trích xuất, trưng cầu giám định dữ liệu camera tại khu vực hiện trường ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong 03 DVD-R nhãn hiệu Maxell gửi giám định.

2- Trích xuất được 26 (hai mươi sáu) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Công văn số 14/QLĐT ngày 30/01/2023 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Giang giải thích:

- Khu vực nút giao nhau giữa đường Trần Quang Khải 7 với đường Trần Quang Khải và đường dân sinh hướng đi trường tiểu học Nam Hồng thuộc phường T, thành phố Bắc Giang là vị trí 02 nút giao ngã ba liên tiếp, gồm nút giao thông giữa đường Trần Quang Khải 7 với đường Trần Quang Khải và nút giao giữa đường nhánh không tên (đường dân sinh hướng đi trường tiểu học Nam Hồng) với đường Trần Quang Khải.

- Theo thứ tự ưu tiên: Đường Trần Quang Khải là đường ưu tiên; đường Trần Quang Khải 7 và đường nhánh là đường không ưu tiên.

- Tại khu vực giao nhau nêu trên do khu vực không có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ phương tiện. Vì vậy, các phương tiện được phép dừng đỗ và phải đảm bảo đúng quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 130/CT - VKS ngày 11/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phương Thị Lan Q ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phương Thị Lan Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn M xác định bị cáo Q và gia đình đã xuống thăm hỏi, động viên gia đình cháu T và bồi thường cho gia đình cháu T số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay ông đại diện cho gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Văn V xác định sự việc tai nạn giao thông xảy ra như thế nào ông không nắm được. Chiếc xe mô tô bị cáo Q điều khiển là xe của bị cáo Q tự mua để đi lại. Đối với số tiền bồi thường 100.000.000 đồng cho gia đình cháu T là tài sản chung của ông và bị cáo Q nhưng ông đồng ý để bị cáo Q bồi thường cho gia đình cháu T, ông không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử

công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Thị Lan Q **3 (ba) năm** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **5 (năm) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Q cho UBND phường T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phương Thị Lan Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Anh T số tiền 100.000.000 đồng. Anh T cũng tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Anh T số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của cháu T không yêu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử do họ đã có lời khai trong hồ sơ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phương Thị Lan Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Phương Thị Lan Q không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 02/01/2023, Qđiều khiển xe mô tô BKS 98F6 – 7054 đi từ đường Trần Quang Khải 7 sang đường Trần Quang Khải để vào đường dân sinh nhưng không nhường đường cho các phương tiện đang đi trên đường Trần Quang Khải là đường ưu tiên theo quy định nên xe mô tô của Qđiều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 98B2 – 113.24 do anh Nguyễn Anh T điều khiển đang đi trên đường Trần Quang Khải. Sau khi va chạm, anh T bị ngã xuống đường và va chạm với xe ô tô BKS 98C – 201.39 do anh Nguyễn Văn Th điều khiển đang đỗ ở lề đường bên phải. Hậu quả làm anh T bị chết. Hành vi của Phương Thị Lan Q đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Đối với Nguyễn Anh T có một phần lỗi vì điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, khi đi đến khu vực có đường giao nhau nhưng không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Phương Thị Lan Q đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô nhưng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường nên đã xảy ra va chạm với cháu Nguyễn Anh T, hậu quả làm cháu T chết. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tới tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật

hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hình sự lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn được đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phương Thị Lan Q là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại là cháu Nguyễn Anh T. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phương Thị Lan Q và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Anh T số tiền 100.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Th cũng tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Anh T 100.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của cháu T không yêu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với Nguyễn Văn Th có giấy phép lái xe theo quy định, đỗ xe ở sát lề đường bên phải theo chiều đi, vị trí đỗ xe tại nơi không có biển báo cấm dừng, đỗ, thời điểm xảy ra vụ tai nạn thì anh T không có mặt tại hiện trường và không biết xe ô tô có liên quan đến vụ tai nạn giao thông nên đã điều khiển xe ra về. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh T đã giao nộp xe ô tô để phục vụ khám nghiệm và điều

tra. Kết quả điều tra xác định hành vi của anh T đổ xe không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông và anh T không có lỗi nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 98B2 – 113.24. Anh H làm nghề sửa chữa và mua bán xe máy cũ ở thôn My Điền 2, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Anh T là nhân viên của anh H. Ngày 02/01/2023 khi anh H vắng nhà thì T tự ý lấy xe tại cửa hàng đi lại. Anh H không biết và không giao xe cho T nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phương Thị Lan Q 03 (ba) năm** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05 (năm) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2023).

Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Quyên

